TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST.
Ngày 25-04-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Chí Trung.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 23/03/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 11/04/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 tại Hà Nam; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn T, xã K, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Bùi Thị H; có vợ là Đỗ Thị N, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2022 đến ngày 09/01/2023, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 09/01/2023 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 3, phường H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã K, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

4. Ông Thiều Văn G, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 1, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

6. Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 7, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

8. Anh Lê Văn M, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn K, xã P, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

9. Anh Lê Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Q, huyện Kim bảng, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lương Thị N, sinh năm 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/12/2022, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Phủ Lý đã kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vụ việc về việc Nguyễn Văn Đ đang thực hiện hành vi cho vay lãi nặng dưới hình thức nhận cầm cố tài sản là chiếc xe môtô HONDA SH 125i màu đen, biển kiểm soát: 90B1-533.. của anh Nguyễn Mạnh H để cho anh H vay 30.000.000đồng với lãi suất là 5.000.000đồng trong thời hạn vay 30 ngày, cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất giới hạn cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%/năm). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định rõ trong khoảng thời gian từ ngày 15/11/2022 đến ngày 30/12/2022, bằng nguồn tiền của mình Đ đã nhiều lần cho anh H vay tiền với lãi suất cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự dưới hình thức nhận thế chấp, cầm cố tài sản của anh H nhưng lại viết giấy biên nhận mua bán xe môtô để hưởng tiền lãi, thu lợi bất chính, cụ thể:

Lần 1: Ngày 19/11/2023, anh H thế chấp xe môtô HONDA Winner, biển kiểm soát: 90B2-638.. cho Đ để vay số tiền 16.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi tính đủ 30 ngày cắt lãi trước trừ vào tiền vay là 2.500.000đồng. Sau khi anh H viết giấy bán xe, Đ đã sử dụng số tài khoản 0760182739999 của Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) chuyển khoản số tiền 9.000.000đồng vào số tài khoản 48210009961888 của anh H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) và đưa cho anh H 4.500.000đồng tiền mặt. Ngày 23/11/2022, anh H đã thanh toán khoản tiền vay của Đ và lấy xe về. Tiền lãi Đ đã thu được khoản cho vay này là 2.500.000đồng tương ứng với lãi suất 190%/năm, cao hơn gấp 9,5 lần mức lãi suất giới hạn tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự đối với khoản vay này là 263.013,7đồng, Đ thu lợi bất chính số tiền 2.236.986,3đồng.

Lần 2: Ngày 25/11/2022, anh H thế chấp xe môtô biển kiểm soát: 90B1-533... cho Đ để vay 30.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày, tính lãi đủ 30 ngày, cắt lãi trước 5.000.000đồng. Đ đã sử dụng số tài khoản 0760182739999 của Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội chuyển khoản số tiền 10.500.000đồng vào số tài khoản 48210009961888 của anh H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam và đưa cho anh H số tiền mặt là 14.500.000đồng. Ngày 08/12/2022, anh H đã thanh toán khoản tiền vay và lấy xe về. Tiền lãi Đ thu được của khoản cho vay này là 5.000.000đồng tương ứng với lãi suất 203%/năm, cao hơn gấp 10,1 lần mức lãi suất giới hạn tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự đối với khoản vay này là 493.150,7đồng, Đ thu lợi bất chính số tiền 4.506.849,3đồng.

Lần 3: Ngày 27/11/2022, anh H thế chấp xe môtô biển kiểm soát: 90B2-638... cho Đ để vay 16.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi tính đủ 30 ngày, cắt lãi trước 2.500.000đồng. Đ đã sử dụng số tài khoản 0760182739999 của Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội chuyển khoản số tiền 3.500.000đồng vào số tài khoản 48210009961888 của anh H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam và đưa cho anh H số tiền mặt là 10.000.000đồng. Ngày 02/12/2022, anh H đã thanh toán khoản vay này và lấy xe về. Tiền lãi Đ đã thu được khoản cho vay này là 2.500.000đồng tương ứng với lãi suất 190%/năm, cao hơn gấp 9,5 lần mức lãi suất giới hạn tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự là 263.013,7đồng, Đ thu lợi bất chính số tiền 2.236.986,3đồng.

Lần 4: Ngày 04/12/2022, anh H thế chấp xe môtô biển kiểm soát: 90B2-638... cho Đ để vay 16.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi tính đủ 30 ngày, cắt lãi trước 2.500.000đồng. Đ đã sử dụng số tài khoản 0760182739999 của Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội chuyển khoản số tiền 11.000.000đồng vào số tài khoản 48210009961888 của anh H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam và đưa cho anh H số tiền mặt là 2.500.000đồng. Ngày 12/12/2022, anh H đã thanh toán khoản vay này và lấy xe về. Tiền lãi Đ đã thu được khoản cho vay này là 2.500.000đồng tương ứng với lãi suất 190%/năm, cao hơn gấp 9,5 lần mức lãi suất giới hạn tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự đối với khoản vay này là 263.013,7đồng, Đ thu lợi bất chính số tiền 2.236.986,3đồng.

Lần 5: Ngày 10/12/2022, anh H thế chấp xe môtô biển kiểm soát: 90B1-533.. cho Đ để vay 30.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi tính đủ 30 ngày, cắt lãi trước 5.500.000đồng. Đ đã sử dụng số tài khoản 0760182739999 của Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội chuyển khoản số tiền 20.000.000đồng vào số tài khoản 48210009961888 của anh H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam và đưa cho anh H số tiền mặt 4.500.000đồng. Ngày 25/12/2022, anh H đã thanh toán khoản vay này và lấy xe về. Tiền lãi Đ thu được của khoản cho vay này là 5.500.000đồng tương ứng với lãi suất 223%/năm, cao hơn gấp 11,15 lần mức lãi suất giới hạn tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự đối với khoản vay này là 493.150,7đồng, Đ thu lợi bất chính số tiền 5.006.849,3đồng.

Lần 6: Ngày 18/12/2022, anh Hùng thế chấp xe môtô biển kiểm soát: 90B2-638.. cho Đ để vay 16.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi tính đủ 30 ngày, cắt lãi trước 3.500.000đồng. Đ đã sử dụng số tài khoản 0760182739999 của Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội chuyển khoản số tiền 7.500.000đồng vào số tài khoản 48210009961888 của anh H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam và đưa cho anh H số tiền mặt là 5.000.000đồng. Anh H chưa thanh toán cho Đ khoản vay này. Tiền lãi Đ đã thu được của khoản cho vay này là 3.500.000đồng tương ứng với lãi suất 266,1%/năm, cao hơn gấp 13,3 lần mức lãi suất giới hạn tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi

theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự đối với khoản vay này là 263.013,7đồng, Đ thu lợi bất chính 3.236.986,3đồng.

Lần 7: Ngày 30/12/2022, anh H thế chấp xe môtô biển kiểm soát: 90B1-533.88 cho Đ để vay 30.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi tính đủ 30 ngày, cắt lãi trước 5.000.000đồng. Đ đã sử dụng số tài khoản 0760182739999 của Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội chuyển khoản số tiền 25.000.000đồng vào số tài khoản 48210009961888 của anh H tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam. Anh H chưa thanh toán cho Đ khoản vay này. Tiền lãi Đ thu được của khoản cho vay này là 5.000.000đồng tương ứng với lãi suất 203%/năm, cao hơn gấp 10,1 lần mức lãi suất giới hạn tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự đối với khoản vay này là 493.150,7đồng, Đ thu lợi bất chính số tiền là 4.506.849,3đồng.

Tổng số tiền Đ sử dụng cho anh H vay (07 lần) là 154.000.000đồng. Tổng số tiền lãi Đ thu được của anh H là 26.500.000đồng, trong đó số tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự là 2.531.506,849đồng, Đ thu lợi bất chính số tiền là 23.968.493,15đồng.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2022 đến ngày 29/12/2022, Nguyễn Văn Đ còn thực hiện hành vi cho vay lãi nặng đối với anh Nguyễn Văn T với mức lãi suất cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự dưới dưới hình thức nhận cầm cố xe môtô biển kiểm soát: 59S1-324... của anh T nhưng nhưng lại viết giấy biên nhận mua bán xe môtô để hưởng tiền lãi, thu lợi bất chính, cụ thể:

Lần 1: Ngày 15/11/2022, anh T thế chấp xe môtô biển kiểm soát: 59S1-324.. cho Đ để vay 6.500.000đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi tính đủ 30 ngày, cắt lãi trước 1.500.000đồng. Đ đã sử dụng số tài khoản 0760182739999 của Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội chuyển khoản số tiền 5.000.000đồng vào số tài khoản 059083900001 của anh T tại Ngân hàng Thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt. Ngày 27/11/2022, anh T đã thanh toán khoản vay này và lấy xe về. Tiền lãi Đ thu được của khoản cho vay này là 1.500.000đồng tương ứng với lãi suất 280,8%/năm, cao hơn gấp 14 lần mức lãi suất giới hạn tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự đối với khoản vay này là 106.849,3đồng, Đ thu lợi bất chính số tiền là 1.393.150,7đồng.

Lần 2: Ngày 01/12/2022, anh T thế chấp xe môtô biển kiểm soát: 59S1-324.. cho Đ để vay 10.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi tính đủ 30 ngày, cắt lãi trước 2.500.000đồng. Đ đã sử dụng số tài khoản 0760182739999 của Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội chuyển khoản số tiền 1.000.000đồng vào số tài khoản 059083900001 của anh T tại Ngân hàng Thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt và đưa cho anh T số tiền mặt là 6.500.000đồng. Ngày 11/12/2022, anh T đã thanh toán khoản vay này và lấy xe về. Tiền lãi Đ thu được của khoản cho vay này là 2.500.000đồng tương ứng với lãi suất 304,2%/năm, cao hơn gấp 15,2 lần mức lãi suất giới hạn tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự đối với khoản vay này là 164.383,6đồng, Đ thu lợi bất chính số tiền là 2.335.616,4đồng.

Lần 3: Ngày 16/12/2022, anh T thế chấp xe môtô biển kiểm soát: 59S1-324.. cho Đ để vay 10.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi tính đủ 30 ngày, cắt lãi

trước 2.500.000đồng. Đ đã đưa cho anh H số tiền mặt là 7.500.000đồng. Ngày 23/12/2022, anh T đã thanh toán khoản vay này và lấy xe về. Tiền lãi Đ thu được của khoản cho vay này là 2.500.000đồng tương ứng với lãi suất 304,2%/năm, cao hơn gấp 15,2 lần mức lãi suất giới hạn tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự đối với khoản vay này là 164.383,6đồng, Đ thu lợi bất chính số tiền là 2.335.616,4đồng.

Lần 4: Ngày 29/12/2022, anh T thế chấp xe môtô biển kiểm soát: 59S1-324.. cho Đ để vay 10.000.000đồng, không thỏa thuận thời hạn vay và tiền lãi. Đ đã sử dụng số tài khoản 0760182739999 của Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội chuyển khoản số tiền 10.000.000đồng vào số tài khoản 059083900001 của anh T tại Ngân hàng Thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt. Ngày 30/12/2022, anh T thanh toán khoản vay này, Đ tính lãi 3.000.000đồng trong 02 ngày, anh T đã thanh toán đủ và lấy xe về. Tiền lãi Đ thu được của khoản cho vay này là 3.000.000đồng tương ứng với lãi suất 5475%/năm, cao hơn gấp 273,7 lần mức lãi suất giới hạn tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi theo lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự đối với khoản vay này là 10.958,9đồng, Đ thu lợi bất chính số tiền là 2.989.041đồng.

Tổng số tiền Đ sử dụng cho anh T vay (04 lần) là 36.500.000đồng. Tổng số tiền lãi Đ thu được của anh T là 9.500.000đồng, trong đó số tiền lãi theo mức lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự là 446.575,3đồng, Đ thu lợi bất chính số tiền là 9.053.424,658đồng.

Ngoài các hành vi cho vay lãi nặng nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 09/2022 đến tháng 10/2022, Nguyễn Văn Đ không có giấy phép đăng ký kinh doanh, không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định nhưng đã nhận cầm cố tài sản của nhiều người khác để cho vay tiền, cụ thể:

- Khoảng tháng 09/2022, Đ nhận cầm cố xe máy biển kiểm soát: 28S6-6922 của anh Phạm Xuân H cho vay số tiền 2.000.000đồng không tính lãi.
- Cuối tháng 09/2022, Đ nhận cầm cố xe máy biển kiểm soát: 90H4-8167 của anh Phạm Xuân H cho vay số tiền 2.000.000đồng không tính lãi.
- Khoảng tháng 10/2022, Đ nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI của anh Thiều Văn G cho vay số tiền 1.000.000đồng không tính lãi.
- Tháng 10/2022, Đ nhận cầm cố xe máy biển kiểm soát: 90B1-353.02 của anh Nguyễn Quang T cho vay số tiền 2.500.000đồng không tính lãi.
- Ngày 18/10/2022, Đ nhận cầm cố xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade của anh Nguyễn Trường S cho vay số tiền 2.500.000đồng không tính lãi.
- Ngày 12/10/2022, Đ nhận cầm cố xe máy biển kiểm soát: 90B3-550.20 của anh Lê Văn H, anh H cho Phạm Xuân H mượn xe để H cầm cố cho Đ vay số tiền 12.000.000đồng không tính lãi.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA SH 125i, sơn màu xám trắng đen, biển kiểm soát: 90B1-533...; 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA Winner, sơn màu đen, biển kiểm soát: 90B2-638.. và đăng ký của xe; 01 xe môtô nhãn hiệuVESPA, sơn màu xanh, biển kiểm soát: 90B1-353...; 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát: 90B1-018... và đăng ký của xe; 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, sơn màu xanh đen, biển kiểm soát: 90B3-550..; 01 căn cước

công dân mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) mang tên NGUYEN VAN D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh và 12 giấy mua bán, tặng cho xe.

- Thu giữ của Nguyễn Văn Đ số tiền 25.900.000đồng.

- Nguyễn Văn Đ giao nộp số tiền 33.022.000 đồng thu lợi bất chính từ việc cho anh Nguyễn Mạnh H và anh Nguyễn Văn T vay tiền.

- Anh Nguyễn Mạnh H giao nộp 46.000.000đồng là số tiền anh H vay của Nguyễn Văn Đ chưa trả các ngày 18/12/2022 và 30/12/2022.

- Số tiền 42.075.396đồng có trong tài khoản số 0760182739999 của Nguyễn Văn Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội bị Cơ quan điều tra ra Lệnh phong tỏa để đảm bảo thi hành án.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-PL ngày 21/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 201, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 35, 36, 47 và 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được đối trừ thời gian đã bị tạm giữ; khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt sung ngân sách nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với Nguyễn Văn Đ từ 70.000.000đồng đến 80.000.000đồng sung ngân sách nhà nước.

- Truy thu, tịch thu số tiền bị cáo sử dụng cho vay lãi nặng và số tiền lãi theo mức lãi suất tối đa quy định của Bộ luật Dân sự bị cáo đã chiếm hưởng sung ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đỗ Quang T trình bày, xác nhận: Ngày 12/12/2022 anh có nhận được số tiền 16.000.000đồng do anh Nguyễn Mạnh H chuyển khoản vào số tài khoản 2906205176749 của anh tại Ngân hàng Agribank, anh không biết số tiền này do Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có mà cho rằng đó là tiền Đ chuyển khoản để cho anh vay. Ngày 13/12/2022 anh đã trả lại số tiền này cho Đ và không bị tính lãi. Anh T đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết sự việc theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Quang T trình bày, xác nhận: Chiếc xe môtô nhãn hiệu VESPA, biển kiểm soát: 90B1-353.. là tài sản hợp pháp của anh. Tháng 10/2022 anh đã sử dụng xe để thế chấp cho Nguyễn Văn Đ vay số tiền 2.500.000đồng không tính lãi. Do chưa trả được khoản nợ vay này của Đ nên quá trình điều tra anh đã đề nghị giao lại chiếc xe trên cho Đ để các bên tự giải quyết việc dân sự với nhau do đó anh không có khiếu nại, đề nghị gì về việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản vụ việc của lực lượng cảnh sát hình sự Công an thành phố Phủ Lý; biên bản khám xét, thu giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu; giao nhận, niêm phong đồ vật, tài liệu; sao kê tài khoản khách hàng cá nhân; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/11/2022 đến ngày 30/12/2022, tại nhà ở của mình tại thôn T, xã K, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn Đ đã nhiều lần dùng thủ đoạn nhận cầm cố, thế chấp tài sản là môtô, xe máy cho người khác vay tiền chịu lãi nặng nhưng lại viết giấy tờ mua bán xe để cho anh Nguyễn Mạnh H và anh Nguyễn Văn T vay số tiền tổng cộng 190.500.000đồng với mức lãi suất từ 190%/năm đến 5475%/năm, vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự từ 9,5 lần đến 273,7 lần, thu lợi bất chính số tiền tổng cộng là 33.021.918đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả nên sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, quản lý tiền tệ, gây mất an toàn trật tự công cộng. Bằng việc kinh doanh tiền tệ bất hợp pháp thông qua hình thức cho vay lãi nặng, bị cáo đã lợi dụng việc người vay gặp hoàn cảnh khó khăn cần vay tiền để ép họ phải chịu lãi suất cao, biến nhiều người thành nạn nhân để trục lợi, gây thiệt hại về vật chất cho họ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo mặc dù đã nhận thức rõ việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận, động cơ vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện hành vi đó với thủ đoạn tinh vi nhằm che giấu tội phạm. Trong khi nạn tín dụng đen đang lan rộng, trở thành vấn đề đáng quan tâm lo ngại, các tổ chức cá nhân hoạt động cho vay tín dụng đen ngày càng công khai, thách thức pháp luật gây ra nhiều hệ lụy khôn lường cho xã hội, công tác đấu tranh, ngăn chặn đối với loại tội phạm này còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc thì việc xử phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục chung, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Do bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời xem xét việc khấu trừ một phần thu nhập để sung vào ngân sách Nhà nước và buộc thực hiện một số nghĩa vụ trong thời gian chấp hành hình phạt theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hậu quả thiệt hại vật chất bị cáo gây ra cho xã hội không lớn nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

5.2. Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích trục lợi bất chính, do đó việc áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và hiệu quả răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về truy thu số tiền bị cáo đã sử dụng cho vay và khoản tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự:

6.1. Đối với khoản tiền bị cáo đã sử dụng cho anh Nguyễn Mạnh H và anh Nguyễn Văn T vay tổng cộng 190.500.000đồng, đây là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội nên buộc bị cáo giao nộp lại để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

6.2. Đối với số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự bị cáo đã hưởng lợi từ việc cho anh Nguyễn Mạnh H và anh Nguyễn Văn T vay tiền lãi nặng với số tiền tổng cộng là 2.978.082đồng (của anh H là 2.531.506,849 đồng và của anh T là 446.575,3 đồng), đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm do đó để đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm cần buộc bị cáo giao nộp lại để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

6.3. Truy thu đối với bị cáo số tiền đã sử dụng làm phương tiện để phạm tội còn thiếu sau khi đã đối trừ số tiền thu giữ của bị cáo là 25.900.000đồng và số tiền anh Nguyễn Mạnh H giao nộp là 46.000.000đồng do anh H vay của bị cáo các ngày 18/12/2022 và 30/12/2022 chưa trả (là vật chứng của vụ án), bị cáo còn phải giao nộp lại 121.578.082đồng để tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về tình tiết khác của vụ án:

7.1. Đối với hành vi của bị cáo không có giấy phép kinh doanh, không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định nhưng đã nhận cầm cố tài sản của Nguyễn Trường S, Thiều Văn Gi, Nguyễn Quang T và Phạm Xuân H để cho vay tiền không tính lãi suất, do xác định hành vi đó là vi phạm hành chính nên ngày 02/02/2023, Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 15.000.000đồng là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật.

7.2. Đối với Đỗ Quang T là chủ tài khoản 2906205176749 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, ngày 12/12/2022 T đã nhận được số tiền 16.000.000đồng do anh Nguyễn Mạnh H chuyển khoản để thanh toán khoản vay ngày 04/12/2022 của Nguyễn Văn Đ, do T không biết số tiền này do Đ phạm tội mà có, cho rằng đó là tiền Đ chuyển để cho vay và ngày 13/12/2022 T đã trả lại số tiền này cho Đ không tính lãi suất, do đó hành vi của T không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với T là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với hành vi của bị cáo cho vay lãi nặng gây thiệt hại về tài sản cho người vay, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 33.022.000đồng thu lợi bất chính để trả lại cho anh Nguyễn Mạnh H và anh Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H 23.968.500đồng, trả cho anh T 9.053.500 đồng. Anh H, anh T đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì thêm do đó trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với anh H và anh T trong vụ án không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

9.1. Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA SH 125i, biển kiểm soát: 90B1-533.. và chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDAWinner, biển kiểm soát: 90B2-638... cùng giấy đăng ký của 02 xe, quá trình điều tra đã xác định đó là những tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Mạnh H. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số tài sản này cho anh H là phù hợp.

9.2. Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu VESPA, biển kiểm soát: 90B1-353.., quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang T sử dụng để thế chấp vay tiền của Nguyễn Văn Đ, anh T chưa trả được nợ cho Đ và đã đề nghị giao trả chiếc xe cho Đ để các bên tự giải quyết việc dân sự. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho Đ để các bên tự giải quyết dân sự với nhau là phù hợp.

9.3. Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát: 90B1-018.., 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy mua bán xe, quá trình điều tra do xác định đó là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn M đã bán cho Nguyễn Văn Đ nên là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bị cáo là phù hợp.

9.4. Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát: 90B3-550.., quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn H cho Phạm Xuân H mượn để cầm cố. Hưởng đã cầm cố chiếc xe này để vay tiền của Nguyễn Văn Đ, chưa trả được nợ cho Đ và đã có đề nghị trả lại xe cho Đ để các bên tự giải quyết việc dân sự. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho Đ để các bên tự giải quyết dân sự với nhau là phù hợp.

9.5. Đối với số tiền 71.900.000đồng thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra đã xác định trong đó có 25.900.000đồng là tiền của bị cáo Nguyễn Văn Đ nên sẽ đối trừ khoản tiền bị cáo bị truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại 46.000.000đồng do anh Nguyễn Mạnh H giao nộp là tiền anh H vay của bị cáo các ngày 18/12/2022 và 30/12/2022 chưa trả, đây là khoản tiền bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên sẽ tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

9.5. Đối với số tiền đã bị phong tỏa 42.075.396đồng có trong tài khoản số 0760182739999 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB), quá trình điều tra đã xác định đây là số tiền và số tài khoản ngân hàng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, do đó sẽ tiếp tục phong tỏa để đảm bảo thi hành án.

9.6. Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo là phù hợp.

9.7. Đối với 01 thẻ ATM của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) mang tên NGUYEN VAN D là thẻ tín dụng của bị cáo, được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

9.8. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, do quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của bị cáo, được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên sẽ tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

9.9. Đối với 12 giấy tờ mua bán, tặng cho xe là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 201, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 36, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

1.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, được đối trừ thời gian đã bị tạm giữ là 09 (*chín*) ngày từ 31/12/2022 đến 09/01/2023 quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không

giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

1.1.1. Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền là 800.000đồng/tháng (*Tám trăm nghìn đồng trên một tháng*) trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ để sung ngân sách Nhà nước.

1.1.2. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

1.1.3. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ trong thời gian chấp hành án theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

1.1.4. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

1.2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ 80.000.000đồng (*Tám mươi triệu đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Truy thu số tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ đã sử dụng cho anh Nguyễn Mạnh H và anh Nguyễn Văn T vay tổng cộng 190.500.000đồng và khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự bị cáo chiếm hưởng 2.978.082đồng, đối trừ số tiền 25.900.000đồng đã thu giữ của bị cáo và số tiền 46.000.000đồng anh Nguyễn Mạnh H đã giao nộp do vay của bị cáo các ngày 18/12/2022 và 30/12/2022 chưa trả (là số tiền vật chứng của vụ án), buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ còn phải giao nộp lại 121.578.082đồng (*Một trăm hai mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám hai đồng*) để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Tiếp tục phong tỏa số tiền 42.075.396 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Đ có trong tài khoản số 0760182739999 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) để đảm bảo thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, số IMEI1: 860163041638953, bên trong lắp 01 (*một*) SIM nhà mạng Viettel, số thuê bao 0961.035.204 được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KTQT1", tại mép dán có chữ ký của Điều tra viên Trần Trung K, Tạ Thành Đ, chữ ký của Nguyễn Văn Đ và số tiền 71.900.000 đồng (*Bảy mươi mốt triệu chín trăm nghìn đồng*).

4.2. Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) thẻ ATM Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) mang tên "NGUYEN VAN D".

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 23/03/2023; Ủy nhiệm chi số 22 lập ngày 30/03/2023.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Nguyễn Văn Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn